

Say hoa

MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ANH

Vào đời vua Trần Nhân Tôn, dưới chân núi Thiên Thai có một nhà ẩn sĩ họ Khuru, tánh tình lập dị, không màng danh lợi mà quanh năm chỉ say mê hoa kiểng.

Gia tài của cha mẹ để lại cũng có trăm vạn, vài chục đám ruộng nhưng lần hồi Khuru ẩn sĩ bán sạch. Hể nơi nào có giống hoa quý, hoa lạ thì với giá nào chàng cũng mua cho bằng được. Không có tiền mua, chàng đổi bằng của cải, tài sản. Chỉ non mười năm sau, nơi khu vườn của chàng đã có hơn trăm loại phong lan, trăm loại thổ lan, ngoài ra các loại danh hoa, danh mộc như trà mi, mẫu đơn, táo mai, mộc cần, thực quỳ, oanh trúc... thì thật không kể xiết.

Vào vườn, khách phải đi xuyên qua một khu rừng trúc. Trúc cũng không phải là những thứ trúc tầm thường, mà được sưu tầm từ các xứ xa xôi. Có những thứ trúc như táo đặng, tuyết đầu, thiên bút, cao phong, vân lô... chàng phải đặt mua từ các dãy núi Thiên Sơn, Côn Luân tận cực Tây Trung Hoa.

Qua khỏi khu rừng trúc, khách phải dừng chân nơi một con suối thơ mộng. Ở đâu đó, nước rỉ ra từ những kẽ đá, trôi lặng lờ trên mặt cuội trắng tinh rồi vỗ nhẹ lên mấy đám cỏ biếc nở hoa li ti ngũ sắc. Cá lội từng đàn đủ màu, đủ vẻ, giỡn với những hạt bọt nổi phù du nom thanh bình như giữa cõi bồng lai. Đứng mỗi, khách có thể ngồi trên những tảng đá lưu niên cổ đại, tượng đứng, tượng ngồi, tượng nằm, sắc đá loáng thoáng rêu đen, xám, nhợt nhờ sương nước như những bức tranh "vĩnh tịch".

Qua suối, bên mép chiếc cầu đá cong cong, ai đó viết nguệch ngoạc vài câu thơ không rõ nét, trông cũng phóng khoáng và phiêu bồng quá thể. Trên một tảng đá dựng thẳng, cao hơn trượng, đầu xám bạc, chân rêu xanh, nổi lên hai câu thơ, nét đại tự sắc mạnh như vệt đao chém giữa hư không:

*"Thiên hạ hốt nhiên đại định,
Tứ thời tịch mịch hoa khai!"*

Chẳng có gì hay ở đó, đại ngôn và tầm thường nữa, nhưng kể ra là có khí phách, ngang tàng một chút hoặc cuồng ngông một chút thì cũng vậy. Nhưng đâu là cái đại toàn? Giữa cái tuyệt bích rơi xuống một vài nét chấm phá thô tháo không tạo cho ta một vài cảm giác mạnh và đột ngột hay sao?

Người ta thường gọi chàng là Khuru ẩn sĩ, nhưng cái danh của chàng chơi hoa ở núi Thiên Thai đã làm rung động chốn đế kinh và thu hút rất nhiều danh sĩ, đạo nhân, tao nhân mặc khách...

Hôm kia, qua chân núi Thiên Thai là hai Tầng nhân bộ hành phong trần. Đến khu rừng trúc, họ dừng chân lại.

Một người nói:

– Cái thú say hoa kiểng thì thế gian chỉ có Khuru ẩn sĩ là một.

Người kia đáp:

– Họ say hoa thì chúng ta say Phật. Tục, thanh hay thoát tuy có khác nhau nhưng cũng là một cách say đó thôi!

Nói xong, y cười ha ha, giở chiếc nón rộng vành bày khuôn mặt ốm thanh tú, đôi mày sắc và nước da sạm đen. Y còn rất trẻ, tuy khoác chiếc áo nâu rộng đã bạc màu nhưng cũng không dấu được nét phong lưu kỳ mỹ.

Người kia đã đứng tuổi, to lớn, cằm vuông. Y nhăn mặt:

– Pháp đệ nói vậy không sợ giảm giá trị của đạo ta xuống sao? Hoa mà dám ví với Phật sao?

– Có gì đâu mà Pháp huynh bảo là dám và không dám?

Rồi tăng nhân trẻ chột cao giọng:

– Phật là hoa. Hoa là Phật. Phật là tối thẳng hoa, diệu thẳng hoa. Pháp huynh vì không thấy Phật nên không thấy hoa. Hoặc giả, Pháp huynh bận đi tìm Phật nên chẳng thấy hoa bao giờ.

Tăng nhân đứng tuổi nhăn mày có vẻ trách móc nhưng lặng lẽ nhẩn nhục không nói gì. Ngay khi ấy có tiếng reo từ rừng trúc vọng lại:

– Hay lắm! Hay! Sư bác luận thế làm cho kẻ quê mùa dốt nát này báỉ phục làm sao! Phật là hoa, hoa là Phật, hay lắm!

Câu nói vừa xong, thì một người gầy gò mặc áo bào xanh chống gậy trúc sau vòm cây bước ra, dáng dấp tiêu sái, nhàn thoát khó đoán nổi tuổi tác. Y cung hai tay lại, phong cách lễ độ vừa phải.

Vị tăng trẻ đáp lễ rồi hỏi:

– Ân giả là chủ nhân chốn kỳ hoa?

Người ấy là Khuru ẩn sĩ, cười đáp:

– Vâng, xin thưa, chữ chủ nhân kia chỉ là lạm dụng, khiên cưỡng. Ai đòi làm chủ hoa thì kẻ đó khi mạn, thất lễ với trời đất. Kẻ ngu hèn này đâu dám thế. Hoặ giả sư bác muốn chỉ dạy một bài học về tâm pháp chăng?

Vị tăng lớn tuổi bây giờ mới quay lại, chăm chú nhìn người lạ mặt một hồi:

– Quả thật danh bất hư truyền. Đúng là phong độ cao nhân ẩn sĩ họ Khuru! Chúng tôi cam bẻ thất lễ. Nhưng bây giờ thì xin cáo từ!

Vị tăng trẻ nói:

– Huyền Quang tôn giả có lẽ chưa về núi, hiện giờ đang còn ở Yên Tử cũng nên. Hay là, Pháp huynh à, chúng ta qua bộ vào trong kia một lát cho mãn nhãn cái kiếp nhân sanh?

Vị tăng đứng tuổi hừm một tiếng:

– Hoa sắc, sắc hoa đều là hiện tướng của ma quân! Pháp đệ hãy khá lưu tâm. Sinh tử là việc lớn, trăm năm nào có mấy khắc, chớ có say mê hoa thơm cỏ lạ dọc đường để ngàn thu ân hận.

Khuru ẩn sĩ tùm tùm cười:

– Mời quý sư ông, sư bác vào tệt xá uống vài chung thanh trà lấy thảo. Huyền Quang tôn giả và ngu lão đây vốn có tình quen biết, lúc nào đến Thiên Thai, đại sư cũng dừng chân ở đây giây lát để ngắm hoa và thưởng trà.

Vị tăng trẻ nói:

– Vậy thì xin phép chủ nhân cho chúng tôi được quấy quá.

Thế là vị tăng đứng tuổi đành miễn cưỡng đi theo. Cảnh đẹp làm cho vị tăng trẻ phải ngẩn ngơ, thán phục. Qua cầu, y dừng chân nơi hai câu thơ thật lâu rồi trầm trở khen ngợi không hết lời. Vị tăng đứng tuổi hừm một tiếng rồi xăm xăm đi trước.

Ồi! Thật là không thể kể xiết được những kỳ hoa dị thảo ở khắp nơi. Trên cội cây, hốc đá, lối đi, bờ suối, triền non... đâu đâu cũng trăm sắc nghìn vẻ. Lời đồn đại của thế gian là mười mà chưa nói lên được một. Cảnh trí u nhã làm cho tâm hồn con người lâng lâng lắng dịu. Chủ nhân và vị tăng trẻ có vẻ tâm đầu ý hợp nên trò chuyện huyền diệu...

Khi rời rừng hoa để bước vào Thảo nhai đình, tức là chái mây nhô ra bờ vực làm nơi thưởng trà, vọng nguyệt, vị tăng trẻ hốt nhiên ngâm mấy câu thơ lục bát với nhã ý tặng riêng Khuru ẩn sĩ:

Trần gian một thoáng không dài

Có khi mộng hóa, liên đài cũng nên!

Thềm mây động bóng chơn thiên

Ai ngờ tâm pháp một miền cỏ hoa!

Vị tăng đứng tuổi lòng ngổn ngang trăm mối buồn phiền vì người Pháp đệ của mình. Vừa qua chung trà thứ nhất, y đã cất giọng nói lớn:

- Chủ nhân có một đời sống thanh cao lắm, nhưng dám xin thưa thẳng một điều: tự mình có một đời sống nhàn lạc ở nơi góc núi đẹp như tiên cảnh này, danh lợi thị phi đặc thắt dường như gió thoảng ngoài tai, dẫu vậy, phải chăng cũng còn ở trong cái ngã ái chật hẹp lắm ư?

Ẩn sĩ họ Khuru mỉm cười mà rằng:

- Dạ phải, sư ông dạy chí phải!

Vị tăng đứng tuổi cười nhạt:

- Khuru ông mang cốt cách, phong thái của một dật sĩ, năm kinh ba giáo xem chừng cũng đã có ghé mắt xem qua. Vậy thì lời dạy của thánh hiền phải chăng là sở đắc này: Một đời sống nhàn lạc riêng tư, chật chội, phó mình buông trôi cho dòng chảy xiết "bộ lưu sinh tử"?

Ẩn sĩ họ Khuru cúi đầu nhũn nhặn:

- Dạ phải, sư ông dạy chí phải!

Vị tăng trẻ lấy làm khó chịu:

- Pháp huynh sao lắm lời đến thế? Mỗi người ai chí nấy, nhân nào quả nấy, tâm nào cảnh nấy! Đức Thích Ca đại sĩ bao nhiêu năm thuyết pháp mà không hề nói một chữ! Tu-bồ-đề im lặng thiền duyệt mà chư thiên rải hoa! Tâm mà có thể nói được? Pháp mà có thể nói được?

Vị tăng đứng tuổi khuôn mặt thoáng rần lại, rồi chợt cười ha hả:

- Hay lắm! Cám ơn Pháp đệ đã thuyết Bát-nhã tánh không cho ta nghe! Cám ơn Khuru ẩn sĩ đã cho bản tăng lãnh hội tri kiến Pháp Hoa kinh. Thâm tri! Thâm tri! Vậy thì quý ngài cứ tâm đắc thù tạc, cho bản tăng thất lễ kiêu từ.

Ẩn sĩ họ Khuru chợt nói:

- Xin sư ông nán lại một chút. Có mấy đóa "bạch vân trà", có lẽ vừa mới mãn khai. Đây là loại tinh khiết, vương giả giữa trăm hoa, không để cho sư ông thường ngoạn thì biết để dành cho ai nữa?

Nói xong, ông ta biến mất sau mấy cụm bích đào, lát sau, mang ra một chậu trà mi trắng trang trọng đặt lên phiến đá cẩm thạch.

Cả hai vị sư đều sững sốt.

Trong chậu, mấy đóa trà mi trắng nõn nường. Như lụa? Như thủy tinh? Như sương? Có lẽ chẳng phải thế! Nó như màu nguyệt bạch hoặc như màu bạch ngọc nhìn qua làn trắng mỏng. Cũng không hẳn thế. Thôi, chỉ diễn tả là đẹp lắm, đẹp tuyệt vời, đẹp không có gì sánh nổi, không có cách gì mà dùng lời được. Từng cánh hoa cong cong xếp lại. Mỗi cánh là một nét yếu điệu, mềm mại của vị tiên nữ. Ngoài ra còn có những đường vân tinh vi khi ẩn khi hiện qua ánh sáng đã được chắt lọc tinh khôi, vô nhiễm...

Khuru ẩn sĩ nhìn đôi mắt sững sốt của hai vị tăng, y mỉm nguyệt, rung đùi ngâm:

- *Tướng Phật, tướng hoa: vô nhị tướng!*

Tánh hoa, tánh Phật: bản lai đồng!

Vị tăng trẻ cũng nhã hứng, thốt lên một cách sảng khoái:

- *Biệt biệt, nhất trần vô cá biệt!*

Khán hoa kiến Phật, liễu vô cùng!

Khuru ẩn sĩ đứng dậy cung tay hoan hỷ tán thưởng. Vị tăng đứng tuổi chép miệng, chật lưỡi, ngó lên trời than dài:

- Ôi! Đào diên đến thế là cùng! Pháp lộn tâm! Tâm lộn pháp! Chẳng hiểu đầu đuôi gốc ngọn ra sao mà dám xem Phật, hoa là đồng đẳng! Khán hoa là kiến Phật! Ôi! Than ôi! Phật pháp suy vi để thế là cùng! Kẻ học Phật thời nay ngông cuồng đến thế là cùng! Ôi! Than ôi!